

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWG.N.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
init.	2018/10/05					0.5 ≤ , ≤ 6 ± 0.1
△						6 < , ≤ 30 ± 0.2
△						30 < , ≤ 120 ± 0.3
△						120 < , ≤ 400 ± 0.5

5/4

213202 058A

BJ

2-Ø3.5 | Ø6.5 ± 3.3
(rear side)

MA

40

28

EW

14

ED-EW

6 ± 0.02

MA (30.1) -GS

30

EW → 26 ± 0.02

MA

2-C12

Not indicated
C0.5/R0.3 or less

EW

BJ (1.6) -GS

1.5

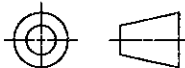
MA (10.1) -GS

10

MA (15.1) -GS

15

DSGND.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Dong_Khac_Tu	Dong_Khac_Tu	部品図 PART DRAWING	プレート PLATE
QUENCH&TEMPER	SURFACE	部品図	板
HRC 58° ~ 62°		部品図	板
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.
SKD11	2018/10/05	2:1	R180036



MABUCHI MOTOR CO., LTD.

713 x 40 x 50

414 202 0237

110/
120/
128/
140/
120/
148/
160/
166

SNO: **R180036**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: SKD11 T13*45*35	AA:20 MA:25 BJ:25 HT:40 GS:25 ED:20 EW:60 AF:10 KT